

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 840/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tại Tờ trình số 02/TTr-KSV ngày 21/5/2017 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 366/TTr-SNV ngày 27/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi.

Điều 2. Các Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi; Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5 Ch

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

QUY CHẾ

Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 840/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và các mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Kiểm soát viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là Chủ sở hữu Công ty, thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý và giám sát theo quy định hiện hành của nhà nước, theo điều lệ Công ty và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Kiểm soát viên: Là cá nhân do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ
CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VỚI CÁC CƠ QUAN TỔ CHỨC LIÊN QUAN**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.

3. Không phải là người lao động của công ty.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty;

b) Thành viên Hội đồng thành viên của công ty;

c) Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty;

d) Kiểm soát viên khác của công ty.

5. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

6. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và được Chủ sở hữu xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên hoạt động độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ của kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ Công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của Công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty;

i) Các nội dung khác do Chủ sở hữu Công ty quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

4. Các nhiệm vụ khác quy định tại điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 6. Quyền hạn của kiểm soát viên

1. Có quyền chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch Công ty và Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty.

3. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

4. Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

5. Yêu cầu những Người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc và những Người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty, Kiểm soát viên phải báo cáo ngay cho Chủ sở hữu Công ty và cá nhân có liên quan.

7. Đề nghị Chủ sở hữu Công ty thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

8. Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Chủ sở hữu Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Chủ sở hữu Công ty và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

6. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này đều phải trả lại Công ty.

7. Trường hợp phát hiện Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Chủ tịch Công ty có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến Chủ sở hữu Công ty; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 8. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Công ty.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty bao gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện;

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty;

c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên các quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty;

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Chủ sở hữu phải trả lời Kiểm soát viên bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì Chủ sở hữu phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc;

đ) Sau khi quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, Chủ sở hữu có trách nhiệm: Giao nhiệm vụ cho một đơn vị hoặc cá nhân cụ thể làm đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên. Thông báo cho Công ty và các cơ quan có liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành. Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Chủ sở hữu) Công ty có trách nhiệm tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên;

e. Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Chủ tịch Công ty, Chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi phí khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt trong quý I hằng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho doanh nghiệp, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể;

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi Chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được, văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Chủ sở hữu;

đ) Trong quá trình làm việc làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty để có biện pháp xử lý.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc Công ty

1. Công ty, Chủ tịch, Giám đốc Công ty được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, Chủ sở hữu Công ty có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại điều 5 Quy chế này, chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên, thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Chủ sở hữu. Trường hợp Công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty khẩn trương báo cáo Chủ sở hữu thông qua Sở Nội vụ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / *ds*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn